

CÁC NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC THÚ Y CỦA HIỆP HỘI THÚ Y HOA KỲ (AVMA)

*Trần Thị Dân, Nguyễn Ngọc Tuấn
dịch từ nguyên bản tiếng Anh*

I. GIỚI THIỆU

Bác sỹ Thú y (BSTY) là những thành viên của một nghề nghiệp có tính học thuật cao, sở hữu bằng cấp của các trường đại học hoặc của các tổ chức giáo dục tương đương. BSTY hành nghề khám và phòng-trị bệnh cho nhiều loài động vật trong nhiều hoàn cảnh và điều kiện khác nhau. Hành xử nghề nghiệp gương mẫu chứng thực chân giá trị của nghề thú y. Tất cả BSTY ước mong gắn kết với bộ quy tắc tiến bộ về đạo đức ngành nghề, đó là các nguyên tắc đạo đức thú y (Principles of Veterinary Medical Ethics/ PVME). PVME bao gồm chín nguyên tắc và những giải thích thêm cho mỗi nguyên tắc.

II. CÁC NGUYÊN TẮC

1. BSTY luôn tận tâm và có năng lực chăm sóc sức khỏe con bệnh, với lòng vị tha và tôn trọng phúc lợi động vật cũng như sức khỏe con người.

2. BSTY cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe lâm sàng trong mối quan hệ giữa BSTY - thân chủ - thú bệnh.

3. BSTY luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chuẩn nghề, thành thật trong quan hệ nghề nghiệp, và báo cáo đến những tổ chức phù hợp trong trường hợp các đồng nghiệp còn thiếu tính cách (character) hoặc thiếu năng lực (competence).

4. BSTY phải tôn trọng pháp luật và nhận thức trách nhiệm theo dõi các thay đổi luật pháp và các quy định có chiều hướng trái ngược với quyền lợi tốt nhất của thú bệnh và sức khỏe con người.

5. BSTY luôn tôn trọng lẽ phải của khách hàng, đồng nghiệp, và các nghề nghiệp khác

liên quan sức khỏe, và phải bảo mật các thông tin về sức khỏe thú theo quy định của pháp luật.

6. BSTY không ngừng học tập, ứng dụng, và cập nhật kiến thức khoa học, duy trì sự cam kết đối với hoạt động giáo dục thú y, sẵn sàng cung cấp thông tin thích hợp đến khách hàng, đồng nghiệp, cộng đồng, và sẵn sàng tư vấn hoặc cho ý kiến khi cần.

7. Ngoại trừ trường hợp cấp cứu, BSTY có quyền chọn ai để phục vụ, ai cần liên kết, và có quyền chọn môi trường để cung cấp dịch vụ chăm sóc thú y trong điều kiện thích hợp.

8. BSTY phải nhận trách nhiệm tham gia các hoạt động góp phần cải thiện cộng đồng và sức khỏe dân cư tốt hơn.

9. Khi BSTY nhìn nhận, đánh giá và đối xử với mọi người trong bất kỳ lãnh vực chuyên môn nào hoặc ở bất kỳ hoàn cảnh nào thì chỉ là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân dựa trên khả năng, phẩm chất và đặc điểm liên quan của chính bản thân những người này.

III. GIẢI THÍCH THÊM VỀ CÁC NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC THÚ Y

1. BSTY luôn tận tâm và có năng lực chăm sóc sức khỏe thú, với lòng vị tha và tôn trọng phúc lợi động vật cũng như sức khỏe con người

a. BSTY nên quan tâm trước hết đến các nhu cầu của thú bệnh để ngăn ngừa và giảm nhẹ tình trạng bệnh, sự đau đớn, hoặc khả năng bị thương tật trong quá trình làm giảm thiểu cơn đau hoặc sự sợ hãi của thú.

b. Dù cho nơi tiếp nhận thú thuộc quyền sở hữu của ai, chỉ có BSTY quyết định việc chẩn đoán và điều trị thú bệnh dựa trên mối quan tâm đến thú bệnh, khách hàng và cộng đồng.

c. Việc chọn cách trị liệu hoặc chăm sóc thú chỉ bị chi phối bởi những lưu ý về phúc lợi của thú bệnh, các nhu cầu của thân chủ, và sự an toàn cho cộng đồng.

d. Những phán quyết của BSTY về khía cạnh thú y không bị chi phối bởi các hợp đồng hoặc cam kết thực hiện cho các hiệp hội chuyên ngành.

e. Thực hiện phẫu thuật hoặc các tiến trình khác cho bất kỳ loài thú vì mục tiêu che giấu những khiếm khuyết di truyền đã được phát hiện, từ đó dùng như thú đua, phối giống, hoặc bán như thú giống là vô đạo đức. Tuy nhiên, nếu sức khỏe hoặc phúc lợi của từng con bệnh đòi hỏi sửa chữa những khiếm khuyết di truyền thì BSTY phải khuyến cáo rằng thú bệnh đó sẽ không thể cho sinh sản.

f. BSTY chịu trách nhiệm chọn liệu pháp dinh dưỡng cho thú bệnh của mình. BSTY có nghĩa vụ thông tin đến thân chủ về những kết quả mong đợi và chi phí, và những nguy cơ liên quan của mỗi liệu pháp dinh dưỡng.

g. BSTY không được quảng cáo, bán, kê toa, bào chế, hoặc dùng các thuốc chữa bệnh bí mật hoặc bất kỳ sản phẩm khác mà không biết thành phần.

h. Gây chết nhân đạo cho thú (euthanasia) là một thủ tục thú y hợp đạo đức.

2. BSTY cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe lâm sàng trong mối quan hệ giữa BSTY - thân chủ - thú bệnh (BSTY - TC - TB)

a. Hành nghề thú y mà không có mối quan hệ giữa BSTY, con bệnh và thân chủ (BSTY - TC - TB) là một hành vi phi đạo đức.

b. BSTY phải lắng nghe yêu cầu của thân chủ để kê toa thay vì phân phát thuốc.

c. BSTY có thể chấm dứt mối liên hệ BSTY-TC-TB ở những điều kiện nhất định, có cử chỉ lịch sự và tài ứng biến trong việc này:

- Nếu không có điều kiện tiến hành phẫu thuật và biện pháp thú y nào khác, BSTY có lẽ

chấm dứt liên hệ BSTY-TC-TB bằng cách thông báo đến thân chủ rằng mình không thể phục vụ con bệnh và thân chủ.

- Nếu có điều kiện phẫu thuật và thú y, BSTY chăm sóc ban đầu có thể chuyển giao (nếu muốn) con bệnh đến BSTY khác để chẩn đoán, chăm sóc, và chữa trị. BSTY chăm sóc ban đầu này vẫn nên tiếp tục chăm sóc thú bệnh (nếu cần) trong khi chuyển đi.

d. Khi BSTY đảm đương trách nhiệm chăm sóc ban đầu (tư vấn sức khỏe) cho con bệnh, mối quan hệ BSTY-TC-TB được thiết lập với BSTY này.

e. Khách hàng có thể chấm dứt mối quan hệ bất cứ lúc nào.

3. BSTY luôn giữ vững và nâng cao tiêu chuẩn nghề, thành thật trong quan hệ nghề nghiệp, và báo cáo đến những tổ chức phù hợp trong trường hợp các đồng nghiệp còn thiếu tư chất hoặc thiếu năng lực

a. Những phản ánh về thái độ vi phạm đối với các Nguyên tắc này sẽ được gửi đến BSTY bằng phương cách thích hợp và kịp thời.

b. Tất cả BSTY trong các hiệp hội ở tiểu bang hoặc ở địa phương có trách nhiệm giám sát và hướng dẫn tư cách đạo đức nghề của các thành viên. Thành viên của ủy ban ở tiểu bang và địa phương biết rõ các điều kiện và tập quán địa phương, và những thành viên chủ chốt của ủy ban hỏi ý kiến từ tất cả thành viên tham gia. Những hiệp hội thú y tiểu bang và địa phương cần xem xét chấp nhận các Nguyên tắc này hoặc có một chuẩn mực tương tự để hướng dẫn cho các hoạt động của họ, bao gồm thảo luận về các văn bản đạo đức trong những chương trình giáo dục thường xuyên (continuing education). Ủy ban đạo đức Hiệp hội Thú y Hoa kỳ có thể gửi những ý kiến phản ánh để được xem xét ở cấp độ bang hoặc địa phương nếu thích hợp

c. Các nhà giáo dục thú y nên giảng những quy định đạo đức như một phần của chương trình giáo dục nghề cho tất cả sinh viên thú y. Đồng thời, người ra đề thi được khuyến khích

chuẩn bị những câu hỏi liên quan đạo đức nghề trong các kỳ thi.

d. BSTY không được nói xấu hoặc làm tổn thương vị thể hoặc danh tiếng của các BSTY khác bằng thái độ dối trá hoặc mê muội. BSTY phải thành thật và công bằng trong các mối quan hệ với mọi người, và không được thông đồng với sự dối trá, mô tả sai sự thật, hoặc lừa đảo.

e. BSTY chỉ sử dụng danh hiệu nghề nghiệp được đào tạo do trường TY cấp trong hoạt động nghề nghiệp. Tất cả BSTY có thể sử dụng danh hiệu lịch sử là BS (Doctor) hoặc BSTY hành nghề (Veterinarian).

f. Nếu chứng chỉ hành nghề không được xét cấp và không có hiệu lực mà BSTY vẫn xem mình là thành viên của Hiệp hội Thú y thì BSTY đó không có đạo đức. Chỉ những BSTY được Hiệp hội Thú y cấp chứng chỉ hành nghề thì được xem như chuyên gia (specialist).

g. Một BSTY có quyền hạn giám sát BSTY khác thì nên nỗ lực sao cho bảo đảm rằng BSTY khác tuân theo các nguyên tắc hành nghề.

h. Một BSTY có lẽ chịu trách nhiệm về việc vi phạm nguyên tắc hành nghề của BSTY nào đó nếu BSTY đó mặc dù có kiến thức hành nghề chuyên môn nhưng ra lệnh hoặc chuẩn y cách hành nghề vi phạm liên quan, hoặc nếu BSTY đó được quyền giám sát BSTY thứ ba và nhận biết cách đối xử phải tránh hoặc sửa sai tại thời điểm ấy mà không hành động chỉnh sửa hợp lý để có thể ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ vi phạm.

i. Những BSTY vi phạm không được hành nghề thú y mà phải tìm sự trợ giúp từ tổ chức hoặc cá nhân uy tín. Các đồng nghiệp của BSTY vi phạm nên thúc đẩy các cá nhân này tìm sự hỗ trợ để khắc phục thiếu sót của họ.

j. BSTY nên chỉ rõ cho khách hàng biết các xung đột quyền lợi tiềm tàng.

k. Cách quảng bá từ BSTY được xem là có đạo đức khi không sai lầm, không gian dối, hoặc không diễn giải/tuyên bố khác sự thật. Một sự việc gọi là sai lầm, dối trá, hoặc diễn giải/tuyên

bố khác sự thật khi truyền đạt thông tin giả dối hoặc có ý đồ thông qua bỏ sót một điều gì đó để tạo ấn tượng sai lầm.

l. Giấy chứng thực hoặc giấy công nhận là một cách quảng bá, và chúng phải được tuân theo các hướng dẫn về quảng cáo. Ngoài ra, những giấy tờ đó dành cho sản phẩm hoặc dịch vụ ngành nghề của BSTY được xem như phi đạo đức ngoại trừ chúng tuân theo điều kiện sau đây:

- Chủ thể chứng nhận chất lượng phải là người sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ đó với thiện ý.

- Phải chứng minh đầy đủ rằng đó là kết quả thu được bởi chủ thể chứng nhận có tính đại diện cho các BSTY với kỳ vọng nào đó trong điều kiện sử dụng thực tế.

- Bất kỳ mối liên hệ tài chánh, thương mại, hoặc quan hệ nào đó giữa người chứng nhận (endorser) và người bán sản phẩm hoặc dịch vụ phải được thể hiện đầy đủ.

- Khi in lại các tài liệu khoa học dùng để quảng cáo, những bản in này không được thay đổi và phải giống nguyên bản gốc.

k. Các nguyên tắc này áp dụng cho quảng cáo, chứng thực (testimonial), và xác nhận (endorsement), và cũng áp dụng cho hoạt động truyền thông của BSTY đối với khách hàng.

4. BSTY phải tôn trọng pháp luật và nhận thức trách nhiệm theo dõi các thay đổi luật pháp và các quy định có chiều hướng trái ngược với quyền lợi tốt nhất của thú bệnh và sức khỏe con người

BSTY phải chấp hành tất cả đạo luật của cơ quan thực thi pháp lý ở nơi cư trú và nơi thực hiện dịch vụ thú y.

BSTY phải tường trình những hoạt động và hành nghề phi pháp đến cơ quan chức năng.

Ủy ban đạo đức của Hiệp hội Thú y Hoa Kỳ có thể chọn các loại vi phạm (alleged infractions) của những hội viên hoặc người ngoài Hiệp hội để gởi đến các cơ quan tương ứng.

Điều vô đạo đức là chuyển nhượng kiến thức nghề nghiệp, ủy nhiệm (credentials), hoặc các dịch vụ cho bất cứ tổ chức phi nghề nghiệp, nhóm và cá nhân để thăng chức hoặc cho vay chúng chỉ để hành nghề thú y bất hợp pháp.

5. BSTY luôn tôn trọng lễ phải của khách hàng, đồng nghiệp, và các nghề nghiệp khác liên quan sức khỏe, và phải bảo mật thông tin về sức khỏe thú theo quy định của pháp luật

a. BSTY và Hiệp hội của họ phải bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng, và BSTY không tiết lộ các bí mật riêng tư trừ phi theo yêu cầu của luật pháp hoặc trừ phi nó trở nên cấp thiết để bảo vệ sức khỏe và phúc lợi của các cá nhân khác hoặc của con thú.

b. Các hồ sơ thú y là một phần thiết yếu của dịch vụ chăm sóc thú y. Hồ sơ phải tuân theo các tiêu chuẩn đã thiết lập bởi luật tiểu bang và liên bang.

- Các hồ sơ thú y là tài sản của phòng khám và của chủ phòng khám. Hồ sơ gốc phải được lưu trữ tại phòng khám theo thời gian quy định bởi luật.

- Thông tin trong hồ sơ thú y là bí mật. Nó không được tiết lộ ngoại trừ được yêu cầu hoặc cho phép bởi pháp luật, hoặc bởi sự chấp thuận của chủ thú bệnh.

- BSTY bắt buộc cung cấp bản sao chụp hoặc tóm tắt hồ sơ thú y khi thân chủ yêu cầu. BSTY nên viết giấy đồng ý giao hồ sơ cho thân chủ.

- Không có sự cho phép rõ ràng của chủ nhân phòng khám mà BSTY lấy đi, sao chụp, hoặc sử dụng hồ sơ thú y hoặc một phần của hồ sơ cho lợi ích cá nhân hoặc nghề nghiệp thì đó là hành vi phi đạo đức.

6. BSTY không ngừng học tập, ứng dụng, và cập nhật kiến thức khoa học, duy trì sự cam kết đối với hoạt động giáo dục thú y, sẵn sàng cung cấp thông tin thích hợp đến khách hàng, đồng nghiệp, cộng đồng, và sẵn sàng tư vấn hoặc cho ý kiến khi cần

a. BSTY nên phấn đấu nâng cao hình ảnh

của mình đối với cộng sự, khách hàng, các nghề khác liên quan chăm sóc sức khỏe và cộng đồng nói chung. BSTY nên thể hiện sự chuyên nghiệp và thực hiện các thủ tục chuyên môn có thể chấp nhận được bằng cách sử dụng kiến thức khoa học và kiến thức chuyên môn hiện nay.

b. BSTY luôn phấn đấu cải thiện kiến thức và kỹ năng nghề thú y, và luôn thúc đẩy hợp tác với các nghề khác trong việc theo đuổi sự phát triển kiến thức và nghề nghiệp.

c. Khi có điều kiện thích hợp, BSTY chăm sóc ban đầu (attending veterinarian) được khuyến khích tìm kiếm sự trợ giúp dưới hình thức tư vấn và/hoặc chuyển giao (referrals). Một quyết định về tư vấn hoặc chuyển giao được xác định cùng nhau giữa BSTY và khách hàng. BSTY chăm sóc ban đầu phải tôn trọng yêu cầu nào đó của khách hàng về việc chuyển giao thú bệnh.

- Khi có một trường hợp tư vấn lâm sàng riêng tư, BSTY chăm sóc ban đầu tiếp tục thực hiện trách nhiệm ban đầu cho trường hợp này và duy trì mối quan hệ BSTY-thân chủ và thú bệnh (BSTY-TC-TB).

- Các tư vấn thường bao gồm sự trao đổi thông tin hoặc giải thích các kết quả xét nghiệm. Tuy nhiên, nếu cần thì người tư vấn có thể kiểm tra thú bệnh. Khi các kỹ thuật xâm lấn hoặc tiên tiến được yêu cầu thực hiện để thêm thông tin hoặc minh chứng các chẩn đoán, BSTY chăm sóc ban đầu có thể chuyển thú bệnh đến BSTY khác (referral). Mối quan hệ BSTY-TC-TB mới được thiết lập với BSTY nhận ca bệnh này.

d. Chuyển giao (referral) nghĩa là sự chuyển giao trách nhiệm chẩn đoán và điều trị từ một BSTY chăm sóc ban đầu đến một BSTY nhận. Hai BSTY này phải truyền đạt thông tin cho nhau.

- BSTY chuyển giao (referring veterinarian) phải cung cấp cho BSTY nhận (receiving veterinarian) với tất cả thông tin thích hợp đúng với ca bệnh trong thời gian trước hoặc vào thời điểm mà BSTY nhận tiếp xúc lần đầu với con

bệnh hoặc với khách hàng.

- Khi con bệnh đã chuyển giao và đã được khám nghiệm, BSTY nhận nên nhanh chóng thông tin đến BSTY chuyển giao. Thông tin cung cấp bao gồm chẩn đoán, đề xuất điều trị và những khuyến cáo khác.

- BSTY nhận chỉ cung cấp các dịch vụ hoặc các điều trị thiết yếu đối với tình trạng bệnh được chuyển đến, và nên trao đổi ý kiến với BSTY chuyển giao nếu cần chỉ định dịch vụ hoặc điều trị nào khác.

- Dựa vào các chất bài tiết từ thú bệnh, BSTY nhận nên gửi một bản báo cáo đến BSTY chuyển giao để tư vấn cho BSTY chuyển giao này nên tiếp tục hoặc ngừng chăm sóc ca bệnh. Một bản báo cáo chi tiết và hoàn chỉnh nên gửi tiếp theo càng sớm càng tốt.

- BSTY nhận nên tư vấn thân chủ về việc liên hệ BSTY chuyển giao để tiếp tục chăm sóc thú bệnh. Nếu thân chủ chọn phương án tiếp tục chăm sóc thú bệnh bằng cách nhờ BSTY khác mà không là BSTY chuyển giao thì BSTY đang nhận nên cung cấp một bản sao của bệnh án cho BSTY mà thân chủ chọn.

e. Khi thân chủ tìm dịch vụ hoặc ý kiến chuyên môn từ BSTY khác mà không phải từ BSTY chuyển giao, mối quan hệ BSTY-TC-TB khác được thiết lập với BSTY mới nhận (new attending veterinarian). Khi đã tiếp xúc, BSTY đã tham gia trước đó trong chẩn đoán, chăm sóc và điều trị thú bệnh nên truyền đạt thông tin đã biết đến BSTY mới nhận nếu thân chủ và con bệnh đang được chuyển giao.

- Với sự đồng ý của thân chủ, BSTY mới nhận nên liên hệ BSTY trước đó để tìm hiểu các chẩn đoán, chăm sóc và điều trị ban đầu, và làm sáng tỏ bất kỳ vấn đề trước khi tiến hành một kế hoạch điều trị mới.

- Nếu có chứng cứ cho thấy hành động của BSTY chăm sóc trước đó tạo nguy hiểm rõ ràng đến sức khỏe và an toàn của thú bệnh, BSTY mới nhận có nhiệm vụ báo cáo vấn đề này đến các nhà chức trách phù hợp ở tiểu bang hoặc ở

địa phương, hoặc đến cơ quan luật chuyên môn.

7. Trong khả năng cho phép, BSTY được tự do chọn thân chủ để chăm sóc sức khỏe thú bệnh một cách thích hợp ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, tự do liên kết với người khác và tự do chọn môi trường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe thú

a. BSTY có thể chọn khách hàng để phục vụ. Cả BSTY và khách hàng đều có quyền thiết lập hoặc từ chối mối quan hệ BSTY-TC-TB và quyết định cách điều trị. Quyết định chấp nhận hoặc từ chối điều trị và chi phí liên quan nên dựa vào thảo luận đầy đủ về các phát hiện lâm sàng, kỹ thuật chẩn đoán, điều trị, kết quả có thể đạt, chi phí ước tính, và sự bảo đảm hợp lý về chi trả tiền. Khi BSTY và khách hàng đã đồng ý, và BSTY đã bắt đầu chăm sóc thú bệnh thì họ không thể bỏ mặc thú bệnh và phải tiếp tục cung cấp dịch vụ chuyên môn liên quan đến tổn thương hoặc bệnh cảnh trong giới hạn đã đồng ý trước đó. Khi đã xác định yêu cầu cũng như chi phí tiếp theo trong chăm sóc thú bệnh, BSTY và khách hàng phải hội ý và đạt thỏa thuận về việc tiếp tục chăm sóc cũng như trách nhiệm chi trả tiền. Nếu khách hàng đã được thông báo sự việc mà từ chối tiếp tục chăm sóc thú hoặc từ chối trách nhiệm chi trả, mối quan hệ BSTY-TC-TB có thể chấm dứt bởi 1 trong 2 bên.

b. Trong trường hợp khẩn cấp, BSTY có nghĩa vụ đạo đức cung cấp dịch vụ thiết yếu cho thú khi cần bảo tồn sự sống hoặc giảm đau đớn của thú, sau đó có sự đồng ý của thân chủ (hoặc cho đến khi đạt được sự đồng ý dù thân chủ vắng mặt lúc giải quyết khẩn cấp). Trường hợp chăm sóc khẩn cấp như thế có thể giới hạn trong việc gây chết nhân đạo để giảm mức đau đớn, hoặc cố định thú bệnh để chở đến nơi khác chăm sóc thú.

c. Khi BSTY không thể hiện diện để thực hiện dịch vụ, họ nên cung cấp thông tin để tiếp cận để hỗ trợ khách hàng tìm được dịch vụ khẩn cấp, phù hợp với yêu cầu của địa phương.

d. Nếu BSTY nghĩ rằng họ không có kinh nghiệm hoặc không có trang thiết bị để quản lý

và điều trị những trường hợp khẩn cấp nào đó mặc dù đã tận tình, BSTY này nên khuyến cáo thân chủ đến nơi khác đang hoạt động chuyên biệt hơn hoặc chất lượng hơn, và xúc tiến việc chuyển giao đến nơi thực hiện dịch vụ đó.

e. BSTY cung cấp dịch vụ khẩn cấp nên gửi thú bệnh và chuyển thông tin về việc chăm sóc thú bệnh này đến BSTY ban đầu và/hoặc BSTY khác mà thân chủ chọn, càng sớm nếu có thể.

f. Các BSTY (bao gồm người chăm sóc ban đầu, người tư vấn, người nhận và người chuyển giao) được quyền tính phí về các dịch vụ chuyên môn.

- Với bất kỳ loại dịch vụ nào được tính phí, chất lượng của dịch vụ đó phải được tính theo chuẩn nghề thông dụng.

- Một BSTY có thể tính phí cho dịch vụ mà BSTY khác cung cấp khi có sự kết hợp với bên cung cấp thứ ba như phòng xét nghiệm, cửa hàng thuốc thú y, và BSTY tư vấn.

- BSTY phải tôn trọng yêu cầu của thân chủ về việc cho toa thuốc hoặc liệu pháp dinh dưỡng thay vì phân phát thuốc, tuy nhiên có thể tính phí về dịch vụ này.

- Được xem là phi đạo đức nếu một nhóm hoặc hội BSTY có hành động ép buộc, tạo áp lực hoặc tạo sự đồng thuận giữa các BSTY để đưa ra khung giá cả hoặc phí cố định.

8. BSTY phải nhận trách nhiệm tham gia các hoạt động góp phần cải thiện cộng đồng và sức khỏe dân cư tốt hơn

Nghề thú y không chỉ có trách nhiệm đối với cá thể thú bệnh và khách hàng mà còn đối với xã hội. BSTY được khuyến khích truyền kiến thức của họ cho cộng đồng và cung cấp dịch vụ cho các hoạt động bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

9. Khi BSTY nhìn nhận, đánh giá và đối xử với mọi người trong bất kỳ lãnh vực chuyên môn nào hoặc ở bất kỳ hoàn cảnh nào thì chỉ là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân dựa trên khả năng, phẩm chất và đặc điểm liên quan của chính bản thân những người này

Nghề nghiệp thú y luôn tìm kiếm sự tiến bộ về sức khỏe thú và sức khỏe cộng đồng, do đó BSTY nên cố gắng vượt qua và bác bỏ tất cả dạng định kiến và phân biệt đối xử mà chúng có thể cản trở khách hàng/ thú bệnh tiếp cận sự chăm sóc tốt cho sức khỏe thú và sức khỏe cộng đồng, hoặc dẫn đến sự thiếu cơ hội tìm việc, huấn luyện và giáo dục đối với các đồng nghiệp/ sinh viên ngành thú y hoặc thành viên khác của đội chăm sóc sức khỏe thú. Những dạng định kiến và phân biệt đối xử này bao gồm (không chỉ giới hạn trong liệt kê): chủng tộc; sắc tộc; khả năng trí tuệ và khả năng thể chất; giới tính; định hướng quan hệ tình dục; tình trạng cha mẹ; niềm tin tôn giáo, quân nhân hoặc cựu binh; niềm tin chính trị; nền tảng giáo dục, kinh tế xã hội và địa lý; và các đặc điểm khác được bảo vệ bởi pháp luật hiện hành.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Các nguyên tắc đạo đức thú y hỗ trợ người hành nghề trong lãnh vực thú y thể hiện lương tâm nghề nghiệp dựa trên các quy chuẩn nghề, quy định của tổ chức nghề, văn hóa ứng xử và luật pháp. Văn hóa ngàn năm của nước ta cùng với yêu cầu hội nhập quốc tế đòi hỏi người hành nghề hiểu biết sâu và vận dụng tốt đạo đức nghề thú y. Do đó, hiệp hội và các tổ chức liên quan hoạt động thú y nên đề xuất các chuẩn mực hành nghề cụ thể trong từng lãnh vực chuyên môn để phổ biến rộng rãi trong các trường học và cơ sở thú y. Từ đó, hy vọng người hành nghề thú y thường xuyên nhận thức tầm quan trọng của đạo đức thú y trong hoạt động chuyên môn hoặc kinh doanh.

Các đồng nghiệp có thể xem thêm nguyên bản tiếng Anh (Principles of Veterinary Medical Ethics of the AVMA) trên website của Hiệp hội Thú y Hoa Kỳ (www.avma.org).

Hiệu quả của Afoxolaner trong điều trị *Demodex* bằng đường miệng

Frédéric Beugnet¹, Lénaïg Halos¹, Diane Larsen¹, and Christa de Vos²¹Merial S.A.S., 29 avenue Tony Garnier, 69007 Lyon, France - ²Clinvet International (Pty) Ltd, P.O. Box 11186, 9321 Universitas, South Africa

Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

- Chó nhiễm tự nhiên được chẩn đoán bởi bác sĩ thú y
- Lưu giữ chó ở nơi nghiên cứu
- Trả chó về chủ nuôi sau nghiên cứu
- 8 con chó trong 2 nhóm

BỐ TRÍ THÍ NGHIỆM

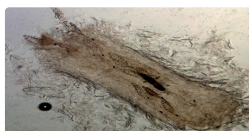
Thích nghi	Xếp nhóm	Dùng Afoxolaner hoặc Imidacloprid + Moxidectin
Ngày -14 đến -1	Ngày -2 / -1	Ngày 0, 14, 28 và 56

Đếm số lông ghê và chụp ảnh	Sinh thiết da	Khám lâm sàng	Xác định trong lượng cơ thể
Ngày -2 hoặc -1, 28, 56 và 83/84	Ngày -7 và 34	Ngày -14, -7, -2 hoặc -1, 14, 28, 56 và 83/84	Ngày -14, -7, -2 hoặc -1, 13, 27, 55 và 83/84

THAM SỐ

• Đếm số lượng ghê

- Cao da sâu ở 5 vị trí vào những ngày khám lâm sàng. Ghi nhận vị trí cao da và những bệnh tích mới ở những vị trí đó. Dùng lưới dao cao da sao cho rí máu mao mạch ngoại biên.
- Soi kính hiển vi có đầu để xem *Demodex*



Source: Pr. J. Guillot, Maisons-Alfort Vet School, France

• Chỉ số lâm sàng được đánh giá cho mỗi chó và phân loại trên hình (trái, phải):

- Các khu vực cơ thể bị vết sẩn tổn thương, tróc vảy và đóng vảy, hóa sừng
- Khu vực cơ thể bị rụng lông
- Khu vực cơ thể có vết sẩn hồng ban
- Tỷ lệ mọc lông trở lại

• Chụp ảnh minh họa mức độ và phân bố vị trí bị ghê của chó trước khi điều trị (ngày -2) và ngày 28, 56 và ngày 84

Kết quả

ĐẤU HIỆN LÂM SÀNG

Ngày	Dấu hiệu lâm sàng	Imidacloprid/moxidectin Số lượng chó (%)	Afoxolaner Số lượng chó (%)
-2/-1	Vết sẩn tổn thương	1/8 (12,5)	1/8 (12,5)
	Đóng vảy, hóa sừng	6/8 (75)	7/8 (87,5)
	Tróc vảy	4/8 (50)	1/8 (12,5)
	Vết sẩn hồng ban	1/8 (12,5)	1/8 (12,5)
28	Vết sẩn tổn thương	1/8 (12,5)	1/8 (12,5)
	Đóng vảy, hóa sừng	7/8 (87,5)	4/8 (50)
	Tróc vảy	5/8 (62,5)	1/8 (12,5)
	Vết sẩn hồng ban	0/8 (0)	0/8 (0)
56	Vết sẩn tổn thương	0/8 (0)	0/8 (0)
	Đóng vảy, hóa sừng	5/8 (62,5)	2/8 (25)
	Tróc vảy	4/8 (50)	2/8 (25)
	Vết sẩn hồng ban	1/8 (12,5)	0/8 (0)
84	Vết sẩn tổn thương	0/8 (0)	0/8 (0)
	Đóng vảy, hóa sừng	3/8 (37,5)	2/8 (25)
	Tróc vảy	4/8 (50)	2/8 (25)
	Vết sẩn hồng ban	0/8 (0)	0/8 (0)

TỶ LỆ MỌC LÔNG TRỞ LẠI

Ngày	% mọc lông trở lại					
	Imidacloprid/moxidectin (Số lượng chó/ 8 con 1 nhóm)			Afoxolaner (Số lượng chó/ 8 con 1 nhóm)		
	0-50%	50-90%	>90%	0-50%	50-90%	>90%
28	6/8	2/8	0/8	6/8	1/8	1/8
56	3/8	3/8	2/8	2/8	3/8	3/8
84	1/8	4/8	3/8	1/8	4/8	3/8

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐIỀU TRỊ BẰNG NEXGARD

Animal ID: 5D1 C97 - Điều trị NexGard

Ngày: trước khi điều trị Số lượng ghê: 1741	Ngày: 28 Số lượng ghê: 1	Ngày: 56 Số lượng ghê: 0	Ngày: 84 Số lượng ghê: 0

Animal ID: 5C8 2AA - Điều trị NexGard

Ngày: trước khi điều trị Số lượng ghê: 4637	Ngày: 28 Số lượng ghê: 15	Ngày: 56 Số lượng ghê: 0	Ngày: 84 Số lượng ghê: 0

Animal ID: 6D4 1A0 - Điều trị NexGard

Ngày: trước khi điều trị Số lượng ghê: 1832	Ngày: 28 Số lượng ghê: 0	Ngày: 56 Số lượng ghê: 0	Ngày: 84 Số lượng ghê: 0

ĐẾM SỐ LƯỢNG GHÊ

Ngày	Nhóm 1 - Imidacloprid/moxidectin			Nhóm 2 - Afoxolaner		
	Ý nghĩa thống kê	Giảm (%)	Giá trị p	Ý nghĩa thống kê	Giảm (%)	Giá trị p
0	808.1	-	-	650.8	-	-
28	82.4*	89,8	0,0008	5,3*	99,2*	<0,0001
56	119,9*	85,2	0,0038	0,6*	99,9*	<0,0001
84	108.5*	86,6	0,0025	0*	100*	<0,0001

*Nhóm 2 khác nhóm 1 có ý nghĩa thống kê (p<0,05)

KẾT LUẬN

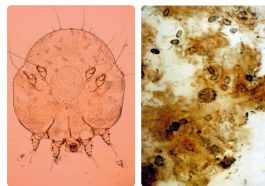
- Afoxolaner có hiệu quả trong điều trị *Demodex*
- Cung cấp giải pháp mới, an toàn, hiệu quả và dễ dàng cho chủ nuôi
- Hiệu quả được xác nhận bởi bác sĩ thú y chuyên khoa da

Hiệu quả của Afoxolaner trên chó nhiễm *Sarcoptes scabiei* tự nhiên trong nghiên cứu lâm sàng trên thực địa

Frédéric Beugnet¹, Christa de Vos², Julian Liebenberg², Lénáig Halos¹, Diane Larsen¹ and Josephus Fourie²¹Merial S.A.S., 29 avenue Tony Garnier, 69007 Lyon, France - ²Clinivet International (Pty) Ltd, PO Box 11186, 9321 Universitas, South Africa

Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

- 20 chó được chia trong 2 nhóm
- Nghiên cứu thực địa:
 - Chó được chẩn đoán nhiễm *Sarcoptes* bởi bác sĩ thú y
 - Chó ở tại nhà với chủ của chúng
- Nhóm được điều trị bằng Nexgard từ ngày 0 - đến ngày 28
- Nhóm không điều trị
 - Điều trị trong trường hợp xấu
 - Điều trị trong trường hợp chủ chó yêu cầu
 - Điều trị khi kết thúc nghiên cứu ở ngày 56



©F.Beugnet

BỐ TRÍ THÍ NGHIỆM

Chia nhóm	Sử dụng Nexgard	Đếm số lượng ghẻ và chụp ảnh dấu hiệu lâm sàng	Xác định trong lượng cơ thể	Khám lâm sàng
Ngày -1/0	Ngày 0 và 28		Ngày -1/0, 28 và 56	

Kết quả

TRẠNG THÁI DA

Ngày	% mọc lông trở lại					
	Nhóm 1-không điều trị (số lượng chó)			Nhóm 2-Nexgard (số lượng chó)		
	Score 1 0-50%	Score 2 >50-90%	Score 3 >90%	Score 1 0-50%	Score 2 >50-90%	Score 3 >90%
0	10	0	0	9	0	0
56 (± 2 ngày)	6	4	0	0	1	8

Score 1: Khu vực cơ thể mọc lông lại 0-50% so với ghi nhận trong quá trình đánh giá trước khi điều trị
 Score 2: Khu vực cơ thể mọc lông lại >50-90% so với ghi nhận trong quá trình đánh giá trước khi điều trị
 Score 3: Khu vực cơ thể mọc lông lại >90% so với ghi nhận trong quá trình đánh giá trước khi điều trị

Ngày	Biểu hiện	Tỷ lệ		Hiệu quả (%)
		Nhóm 1	Nhóm 2	
Ngày 0	Ngứa	4/10	9/9	-
Ngày 0	Vết sần tổn thương	7/10	5/9	-
Ngày 28	Ngứa	8/10	0/9	100%
Ngày 28	Vết sần tổn thương	7/10	2/9	60%
Ngày 56	Ngứa	7/10	0/9	100%
Ngày 56	Vết sần tổn thương	5/10	1/9	80%

Một con chó chỉ không rõ nguyên nhân trong thang đầu tiên

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐIỀU TRỊ VỚI NEXGARD



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG NHÓM KHÔNG ĐIỀU TRỊ

Tăng số lượng ghẻ



ĐẾM SỐ LƯỢNG GHỀ

		Số lượng ghẻ		
Animal ID	Nhóm	Ngày 0	Ngày 28	Ngày 56
885 FB9	Nhóm 1 Không điều trị	59	13	0
869 C14		22	4	4
698 08C		61	14	15
86C 2A1		6	16	12
885 EAO		127	141	743
86A E35		10	5	16
1EO 190		8	1	1
886 0A1		331	268	15
86A 9D2		14	0	2
86A 075		11	6	120
Số lượng trung bình		64.9	46.8	92.8

86A E52	Nhóm 2 Điều trị bằng Afoxolaner	54	0	0
86A E8D		9	0	0
697 F75		45	0	0
86F C17		26	0	0
86A DD4		11	0	0
698 20F		26	0	0
86A AC2		649	0	0
86A C6B		4	0	0
86A DE4		14	0	0
869 E65		331	-	-
Số lượng trung bình		116.9	0.0	0.0
% hiệu quả			100%	100%
Giá trị p (Mann Whitney U-test)		Không biểu hiện	0.00108	0.00108

KẾT LUẬN

- Nexgard dễ dàng cho chó và chó con, chống lại ngoại ký sinh trùng bao gồm bọ chét, ve và đặc biệt là *Demodex* và *Sarcoptes*
- Dùng đường miệng sẽ mang lại hiệu quả tối ưu, không bị rửa trôi bởi tắm thường hoặc tắm bằng xà phòng

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁP QUỐC TẾ (VIPHAVET)
 Số 24, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, T.X Dĩ An, Bình Dương - Điện thoại: (0274) 3728 636 - Fax: (0274) 3728 638
 Email: info@viphavet.com - Website: http://viphavet.com

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC, GỬI BÀI VÀ LỆ PHÍ

I. TRÌNH BÀY BÀI BÁO KHOA HỌC (Khổ: A4, cỡ chữ: 12, font chữ: Time New Roman. Tổng số trang của bài báo không vượt quá 10 trang).

1. Tên bài tiếng Việt và tiếng Anh (Title)

- Tên bài nói lên nội dung chính của nghiên cứu, vấn đề muốn giải quyết (khoảng 20 từ).
- Sau tên bài là tên tác giả, đơn vị công tác, email và địa chỉ nhận Tạp chí biểu (trường hợp nhiều tác giả thì ghi tác giả chính trước, sau đó là các đồng tác giả (không quá 6 tên tác giả, nếu quá số đó ghi thêm là "cs"). Đánh dấu số thứ tự bên cạnh tên tác giả để ghi chú đơn vị công tác).

2. Tóm tắt (Summary)

Nêu ngắn gọn (khoảng 150 - 250 từ), tóm tắt nội dung chính của bài báo, thể hiện bao gồm mục đích, phương pháp và kết quả chính của bài báo. Tóm tắt có 2 phần: bằng tiếng Việt và tiếng Anh, dưới có ghi từ khóa (keywords) là những từ quan trọng nói lên được nội dung chính của nghiên cứu và đặc trưng chủ đề của bài báo. Từ khóa không quá dài, khoảng 5 - 7 từ.

3. Mở đầu hoặc Đặt vấn đề (Introduction)

Lý do thực hiện nghiên cứu: xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề đang xảy ra, vấn đề đang tồn tại, vấn đề đã và đang được quan tâm, yêu cầu cần thiết phải được làm rõ, yêu cầu từ thực tiễn sản xuất, thông tin từ các nước khác qua tài liệu, những kiến thức nào đã có trước, những tác giả đã và đang làm về vấn đề này vv...

4. Nội dung, nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu (Contents, Materials and Methods)

4.1. Nội dung nghiên cứu

- Có bao nhiêu nội dung cần nghiên cứu (1, 2, 3, 4 vv...), có tiêu đề của từng nội dung phục vụ cho chủ đề nghiên cứu, phải sắp xếp nội dung nghiên cứu theo logic để dẫn đến kết quả mong muốn của đề tài nghiên cứu.
- Trong nội dung chính có thể có thêm những nội dung phụ.

4.2. Nguyên liệu

- Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi nghiên cứu.
- Các nguyên vật liệu, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, môi trường, hóa chất, động vật thí nghiệm được sử dụng trong nghiên cứu.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Nếu sử dụng các phương pháp chuẩn đã được ban hành, cần ghi rõ ký hiệu phương pháp, ví dụ theo TCVN, ISO hoặc AOAC.... Trong trường hợp tự xây dựng thí nghiệm cần phải mô tả chi tiết, thiết lập bảng biểu và các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá vv...

5. Kết quả và thảo luận (Results and Discussion)

- Mục này trình bày những kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu theo từng nội dung. Dữ liệu được trình bày theo bảng biểu, đồ thị hình vẽ, hình ảnh v.v... nên tập trung phân tích những điểm có thể chưa rõ, những sự giống hoặc khác biệt với kết quả của các tác giả khác trong và ngoài nước hoặc kết quả không như kỳ vọng. Có thể phân tích những lý do nào đã dẫn đến những kết quả đạt được như kỳ vọng hoặc ngược lại vv...

- Diễn giải phân tích kết quả, những ưu điểm và hạn chế, tách bạch rõ ràng dữ liệu và suy luận.
- Mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó. Chứng minh sự đóng góp của tác giả bổ sung cho lý thuyết và kiến thức, hay điều chỉnh những sai sót của các đề tài nghiên cứu trước đó, hoặc là kết quả đóng góp cho thực tiễn giải quyết được vấn đề đặt ra, hoặc là đưa vào sản xuất diện hẹp, hoặc là chuyển giao công nghệ cho nhà sản xuất vv...

6. Kết luận (Conclusion)

- Kết luận cần rút ra được gì qua kết quả nghiên cứu và biểu thị bằng số liệu định lượng.
- Kết luận chỉ thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả theo nội dung nghiên cứu.
- Kết luận không viết theo kiểu giải thích, hoặc lặp lại như phần giới thiệu.
- Kết luận cần ngắn gọn, rõ ràng.

7. Tài liệu tham khảo (Reference)

- Cần viết một số tài liệu tham khảo chính trong và ngoài nước về cùng chủ đề (không quá 10 tài liệu). Ghi rõ tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nguồn tài liệu (tập, số, trang).

II. GỬI BÀI

- Bản thảo là bản điện tử (file mềm) gửi về tòa soạn theo địa chỉ Email: tckhktthuy@gmail.com
- Sau khi xuất bản, tác giả chính trong bài sẽ nhận được 1 quyền miễn phí, gửi về tận nơi theo đường bưu điện.

III. LỆ PHÍ

Lệ phí phản biện, đăng bài: **500.000 đ/bài** gửi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y: Số 86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số tài khoản: **1300 201 220 282**. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long ./.

MẪU PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ KHKT THÚ Y NĂM 2019

Tên người/đơn vị đặt mua:.....ĐT:.....

Địa chỉ (ghi cụ thể để gửi Tạp chí):.....

Đặt mua: Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y năm 2019 (1 năm 8 số)

Số lượng mỗi số:.....quyển x 8 số =quyển

Giá đơn vị: 35.000đ/quyển

Thành tiền: 35.000đ xquyển =đ

(Ghi bằng chữ:.....)

Tiền đặt mua xin gửi tiền mặt qua bưu điện hoặc chuyển khoản về:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y

86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: **1.300 201 220 282**

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long

Ngày / /2019

Người đặt mua
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Phiếu đặt mua có thể gửi theo bưu điện hoặc qua Email: tckhktthuy@gmail.com

- Tòa soạn sẽ gửi tới độc giả đúng số lượng vào địa chỉ như đã đăng ký ở trên theo đường bưu điện.